

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Phạm Việt T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 16 tháng 10 năm 2017 ông Phạm Việt T có mua điện thoại Iphone còn nợ ông số tiền 5.000.000 đồng, ông T thỏa thuận trả góp trong 04 tháng mỗi tháng 1.250.000 đồng, ông T có ký tên vào hợp đồng mua bán. Vào ngày 23 tháng 02 năm 2018 ông T có mua điện thoại còn nợ ông số tiền 7.188.000 đồng, ông T yêu cầu trả góp hàng tháng, góp 3 tháng, mỗi tháng 2.396.000 đồng, ông T có ký vào hợp đồng mua bán. Tổng hai khoản tiền ông T còn

nợ ông số tiền 12.188.000 đồng. Sau khi mua điện thoại ông T không trả tiền cho ông theo thỏa thuận. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Việt T trả cho ông số tiền 12.188.000 đồng.

- Bị đơn ông Phạm Việt T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Việt T trả tiền mua điện thoại. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Việt T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Việt T.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng ông Phạm Việt T mua điện thoại còn nợ ông số tiền 12.188.000 đồng, ông S yêu cầu ông T trả số tiền 12.188.000 đồng. Đối với ông Phạm Việt T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo hợp đồng mua bán ngày 16 tháng 10 năm 2017 do ông S cung cấp có chữ ký của ông Phạm Việt T thể hiện ông T có mua điện thoại của ông S còn nợ số tiền 5.000.000 đồng hợp đồng mua bán ngày 23 tháng 02 năm 2018 do ông S cung cấp có chữ ký của ông Phạm Việt T thể hiện ông T có mua thiết bị viễn thông của ông S còn nợ số tiền 7.188.000 đồng nên ông S yêu cầu ông T trả số tiền 12.188.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 305.000 đồng được nhận lại. Ông Phạm Việt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 609.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Phạm Việt T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 12.188.000 đồng (mười hai triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 305.000 đồng (ba trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019881 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Phạm Việt T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 609.400 đồng (sáu trăm lẻ chín ngàn bốn trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Việt T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều